

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án số 20-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 36-KH/TU, ngày 10/01/2026 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về triển khai thực hiện Đề án phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030” năm 2026 (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 36-KH/TU); Căn cứ Kế hoạch số 61-KH/ĐU ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Thông về việc triển khai thực hiện Đề án số 20-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy về Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thông. UBND xã Vĩnh Thông xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Quán triệt sâu sắc mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án số 20-ĐA/TU, Kế hoạch số 36-KH/TU nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm triển khai thực hiện Đề án số 20-ĐA/TU phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vĩnh Thông lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

##### 2. Yêu cầu

Các cấp ủy, chính quyền xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp phù hợp.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Phát triển nông thôn xã Vĩnh Thông theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất an toàn, hữu cơ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp chủ lực; phát triển các mô hình du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với sản xuất nông nghiệp. Nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân, giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao,

bền vững; phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, từng bước hiện đại; bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030**

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đạt trên 11%/năm.
- Sản lượng lương thực có hạt đạt 3.007 tấn/năm; tổng đàn trâu, bò đạt 940 con; đàn dê, lợn đạt 5.600 con; đàn gia cầm đạt 67.000 con. Sản lượng thịt gia súc, gia cầm xuất chuồng đạt khoảng 560 tấn/năm.
- Hoàn thành công tác giao đất, giao rừng (xác định chủ rừng) cho tổ chức, cá nhân; duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng đạt 85,08%.
- Thành lập mới 01 hợp tác xã, duy trì hoạt động hiệu quả 04 hợp tác xã và 53 hộ kinh doanh cá thể; duy trì 06 sản phẩm OCOP đạt chứng nhận 3 sao, phát triển mới 02 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân từ 5%/năm; phấn đấu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 38% trở lên; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%; bảo đảm tỷ lệ 01 bác sỹ/1.000 dân.
- 100% trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ I.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh trực tuyến đạt từ 80% trở lên.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định đạt 65%; 100% chất thải y tế được thu gom, xử lý đúng quy định.
- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt 95%; tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt từ 95% trở lên. Duy trì xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.
- Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 (xác định xuất phát điểm). Tập trung thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí liên quan trực tiếp đến đời sống dân sinh như: giảm nghèo, thu nhập, việc làm, môi trường, chuyển đổi số nông thôn. Phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

## **III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững**

#### *1.1. Phát triển sản xuất trồng trọt theo hướng an toàn, hữu cơ*

- Sử dụng hiệu quả diện tích đất nông nghiệp hiện có; nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích; tiếp tục rà soát, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù

hợp với lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường như lúa chất lượng cao, lúa hữu cơ, cây vừng. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, cơ giới hóa; áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững; phát triển sản xuất vụ đông; giảm sử dụng phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật hóa học; chuyển diện tích trồng lúa hiệu quả thấp sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Bảo đảm an ninh lương thực: Diện tích trồng cây lương thực có hạt đạt 605,9 ha (lúa 284,4 ha, ngô 321,5 ha); sản lượng đạt 3.007 tấn/năm; trong đó 60% diện tích sử dụng giống lúa năng suất, chất lượng cao (J02, Bao Thai và các giống nếp địa phương).

- Phát triển, nâng cao giá trị sản phẩm cây hời: Rà soát, mở rộng diện tích; thâm canh, nâng cao năng suất, chất lượng diện tích hiện có; phấn đấu sản lượng hời đạt 2.736 tấn (hời tươi).

- Phát triển sản xuất rau: Mở rộng diện tích trồng rau; chú trọng phát triển cây trồng vụ đông có liên kết bao tiêu sản phẩm như khoai tây, rau, đậu các loại.

- Phát triển cây dược liệu: Mở rộng diện tích trồng cây dược liệu (không tính cây quế, cây hời) như khôi nhung tía, cà gai leo; chăm sóc 5 ha cây dược liệu tại khu vực xã Cao Sơn cũ.

### *1.2. Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, sản xuất hàng hóa, an toàn dịch bệnh*

Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi; phấn đấu sản lượng thịt gia súc, gia cầm xuất chuồng đạt 560 tấn/năm. Tổ chức phát triển chăn nuôi theo quy hoạch; ưu tiên phát triển các ngành hàng chủ lực, cụ thể:

- Chăn nuôi lợn: Sử dụng giống cao sản; mở rộng quy mô chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; duy trì và phát triển chăn nuôi truyền thống với các giống bản địa và giống lai.

- Chăn nuôi dê: Tổng đàn đạt 2.300 con; sản lượng đạt 18,9 tấn.

- Chăn nuôi gia cầm: Tổng đàn đạt 173.000 con; sản lượng thịt hơi đạt 201 tấn.

### *1.3. Phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với quản lý, bảo vệ rừng bền vững*

- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 85,08% trở lên; diện tích trồng rừng tập trung (trồng mới, trồng lại sau khai thác) đạt 5 ha.

- Quản lý, bảo vệ 11.261,6 ha rừng; trong đó thực hiện giao khoán bảo vệ rừng đối với 4.594,34 ha.

- Thực hiện quản lý rừng bền vững; từng bước tham gia thị trường các-bon rừng; nâng cao giá trị sản xuất từ rừng trồng; đẩy mạnh giao đất, giao rừng, cho thuê rừng gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp. Phát triển lâm nghiệp đa chức năng; trồng rừng gỗ lớn, phát triển lâm sản ngoài gỗ; xây dựng vùng nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến; tăng cường tuyên

truyền, phổ biến và nâng cao năng lực về dịch vụ, thương mại tín chỉ các-bon rừng.

## **2. Phát triển công nghiệp, dịch vụ, sản phẩm OCOP; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn**

- Phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của địa phương gắn với tiêu chuẩn hữu cơ, an toàn dịch bệnh; xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, xây dựng thương hiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; tận dụng các nền tảng số để kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ; khuyến khích xây dựng, công nhận thương hiệu sản phẩm nông, lâm sản; phát triển thương mại điện tử trong tiêu thụ nông sản; tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ.

## **3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất nông, lâm nghiệp; áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, tiêu chuẩn chất lượng; nhân rộng các mô hình sản xuất, chế biến gắn với liên kết chuỗi giá trị.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong trồng trọt, chăn nuôi; ứng dụng công nghệ GIS và ảnh viễn thám trong quản lý an toàn thực phẩm, giám sát tài nguyên rừng, phát hiện sớm mất rừng, suy thoái rừng và cảnh báo cháy rừng.

- Từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý đất đai, lâm nghiệp và sản xuất nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

## **4. Phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; liên kết sản xuất gắn với chế biến và du lịch nông nghiệp**

- Phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích hình thành, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã. Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm; nâng cao giá trị gia tăng và bảo đảm tính bền vững.

- Gắn phát triển sản xuất nông nghiệp với chế biến và phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng; ưu tiên liên kết đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương như gạo J02, gạo Bao Thai, quế, hồi; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

## **5. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại**

- Tiếp tục triển khai đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao, bền vững, gắn với phát triển kinh tế nông thôn và bảo vệ môi trường. Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, xác định rõ xuất phát điểm. Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt theo chuẩn mới; tăng cường huy

động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí liên quan trực tiếp đến đời sống dân sinh như giảm nghèo, thu nhập, việc làm, môi trường, chuyển đổi số nông thôn. Ưu tiên đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng thiết yếu, nhất là đường xã, đường trục thôn, liên thôn; đường ngõ, xóm; đường nội đồng; các cầu, cống, tràn dân sinh quan trọng.

**+ Các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu:**

- Hoàn thiện quy hoạch nông thôn: Lập và trình phê duyệt quy hoạch chung xã giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045.

**- Phát triển hạ tầng nông thôn:**

+ Tỷ lệ đường trục thôn được nâng cấp, bê tông hóa đạt từ 80% trở lên;  
+ Tỷ lệ đường nội đồng được rà soát, nâng cấp, duy tu, làm mới, bê tông hóa đạt từ 50% trở lên;

+ Tỷ lệ công trình thủy lợi được nâng cấp, kiên cố hóa đạt khoảng 85%.

**- Bảo vệ môi trường nông thôn:**

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định đạt 65%;  
+ Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 100%.

**- Phát triển xã hội nông thôn:**

+ Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt 50%;  
+ Tỷ lệ lao động thất nghiệp khu vực nông thôn dưới 2,3%;  
+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62%;  
+ Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đạt khoảng 80 người;  
+ Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa trên 90%;  
+ Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa trên 90%;  
+ Tỷ lệ cơ quan đạt chuẩn văn hóa đạt 95%;  
+ Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 100%.

**- Quốc phòng, an ninh:**

+ Quốc phòng: Tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100%; hoàn thành huấn luyện đạt 100%; tỷ lệ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đạt từ 98% trở lên;  
+ An ninh: Tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt từ 75% trở lên; tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm đạt 100%; tỷ lệ giải quyết tố giác, kiến nghị, phản ánh đạt từ 90% trở lên.

**6. Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai**

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất, rừng và nước gắn với bảo tồn đa dạng sinh học; bảo đảm môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện, hài hòa với thiên nhiên. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân và cộng đồng về bảo vệ môi trường.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo; chủ động phòng ngừa, ứng phó và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai các chương trình, phương án nâng cấp, bảo đảm an toàn hồ chứa và công trình phòng, chống thiên tai; tăng cường bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn; bảo đảm không gian thoát lũ trên các lưu vực sông, suối.

### **7. Nâng cao vai trò, vị thế và đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và người dân nông thôn**

- Phát huy dân chủ ở cơ sở; thực hiện đầy đủ vai trò chủ thể của nông dân và người dân nông thôn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tăng cường thu hút đầu tư, đưa công nghiệp, dịch vụ về nông thôn; gắn phát triển kinh tế với đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nâng cao năng lực quản trị; từng bước chuyển đổi từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và chuyển đổi số.

- Huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực để tiếp tục hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số; tạo sinh kế bền vững, việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống cho Nhân dân. củng cố, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp học. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân; phấn đấu xây dựng 01 câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao và duy trì hoạt động hiệu quả từ năm 2026.

- Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm 5% (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025); thu nhập bình quân đầu người đạt 62 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%.

## **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò của phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn mới; tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong tổ chức thực hiện; huy động hiệu quả các nguồn lực tham gia các chương trình, đề án, dự án; chuyển đổi tư duy từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa, phát triển nông nghiệp sinh thái, hiện đại, bền vững.

### **2. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch và sử dụng hiệu quả tài nguyên**

Rà soát, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 bảo đảm đồng bộ với Quy hoạch tỉnh; quy hoạch vùng sản xuất tập trung gắn với hạ tầng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; công khai để Nhân dân giám sát. Sử dụng hiệu quả quỹ đất; chuyển đổi diện tích sản xuất kém hiệu quả sang cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; hoàn

thiện hồ sơ địa chính đất rừng do UBND xã quản lý; tăng cường quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm; bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả, bền vững.

### **3. Triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách và huy động nguồn lực**

Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW và các nghị quyết, chương trình của Trung ương, tỉnh; triển khai đồng bộ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng 2026 - 2030. Lồng ghép các nguồn lực để phát triển sản xuất, tạo sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội. Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể; thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP.

### **4. Đẩy mạnh khoa học - công nghệ và chuyển đổi số**

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW; đẩy nhanh chuyển đổi số trên địa bàn xã. Ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, chế biến; xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị; từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý đất đai, tài nguyên rừng, sản xuất nông nghiệp; thúc đẩy truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm; từng bước hình thành hệ sinh thái số trong lĩnh vực nông nghiệp, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

### **5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường liên kết sản xuất**

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách lĩnh vực nông nghiệp; đổi mới công tác đào tạo nghề cho nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp gắn với nhu cầu thị trường. Hỗ trợ, củng cố các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; khuyến khích ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm; xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh; tăng cường vai trò dẫn dắt của hợp tác xã và doanh nghiệp trong tổ chức sản xuất, kết nối thị trường và tiêu thụ sản phẩm.

### **6. Tăng cường quản lý tài nguyên, phòng chống thiên tai và phát triển hạ tầng**

Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, nguồn nước; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường. Chủ động xây dựng phương án phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”; duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên và triển khai các dự án hạ tầng; kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn. Huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, trường học, nước sinh hoạt và hạ tầng phục vụ sản xuất; bảo đảm đồng bộ, bền vững.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ các nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức thực hiện hiệu quả, đồng bộ, thống nhất và hoàn thành các mục tiêu đã đề ra;

kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

**2.** Giao Phòng Kinh tế Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của kế hoạch đảm bảo đạt kế hoạch theo tiến độ đề ra ; theo dõi, đôn đốc tiến độ, đề xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND xã theo quy định.

**3.** Giao Phòng văn hoá - xã hội xã triển khai thực hiện các Nhiệm vụ chủ yếu thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng tại mục 5; Phần III, đảm bảo kế hoạch, chỉ tiêu đề ra trong giai đoạn 2026 -2030;

**4.** Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã: Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm của toàn thể cán bộ, công chức nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch; định hướng công tác tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, bảo đảm thống nhất về nội dung, thiết thực và hiệu quả.

**5.** Các thôn trên địa bàn xã, tổ chức triển khai, tuyên truyền nội dung kế hoạch đến từng hộ dân; đồng thời tích cực thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch của UBND xã Vĩnh Thông về triển khai thực hiện Đề án số 20-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy về Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, cơ quan đơn vị UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

*Gửi bản giấy:*

- Các thôn trên địa bàn xã;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hội**